TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 234/2025/HS-ST
Ngày: 14-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Nam

2. Bà Võ Thị Thanh Tâm

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Đặng Thị Mỹ Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Bà Hoàng Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 259/2025/HSST ngày 01 tháng 4 năm 2025. Phiên toà được tổ chức bằng hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu (điểm cầu Trung tâm là Phòng xử án tại Trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, điểm cầu thành phần là Trại tạm giam Chí Hoà – Công an Thành phố Hồ Chí Minh), theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2016/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2025 đối với:

- *Bị cáo:*

Ngô Phương T, Giới tính: Nam; Sinh ngày 03/12/1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký HKTT: 122/27/75 T1, Phường T2, Quận T2, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 44 L1, phường K, Quận K1, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Xe ôm; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông Lê Khương T4 (chết) và con bà Ngô Thị T5; Tiền sự: không.

Tiền án: Ngày 16/9/2020, bị cáo bị Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" (theo Bản án số 391/2020/HS-ST). Đến ngày 01/3/2023, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2024 (có mặt).

- *Bị hại:*

+ Ông Hao X, sinh năm 1996; Nơi thường trú: 103 X1 Singapore, 667982; Nơi tạm trú: Phòng 1105 Khách sạn S, 24 L, phường N, Quận N1, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

+ Ông Michael P, sinh năm 1990; Nơi thường trú: 1/60 C1, C2, Sydeney, Úc; Nơi tạm trú: 150/26A M, phường B1, Quận N1, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

+ Bà Trần Thị Lệ H, sinh năm 1992; Nơi thường trú: TDP K4, K5, thị xã K6, tỉnh Khánh Hòa; Nơi tạm trú: 150/26A M, phường B1, Quận N1, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi,nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn M5, sinh năm 1996; Nơi thường trú: thôn D1, D2, D3, Thừa Thiên Huế; Nơi tạm trú: 75 P1, phường P2, Quận K1, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

+ Ông Võ Tấn S1; Trú tại: 102/6B S2, xã Đ, huyện M5, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/4/2024 và ngày 06/4/2024, Công an phường N, Quận N1, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp nhận thông tin trình báo của chị Trần Thị Lệ H cùng chồng là anh Michael P và trình báo của ông Hao X về việc bị một nam thanh niên điều khiển xe máy chiếm đoạt điện thoại di động. Sau khi tiếp nhận nguồn tin, Công an phường Bến Nghé đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra theo thẩm quyền.

Qua truy xét, ngày 07/4/2024, Công an phường Bến Nghé, Quận 1 phối hợp với Đội Cảnh sát hình sự - Công an Quận 1 phát hiện Ngô Phương T là người điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo màu vàng, biển số 59Y1 - YY có đặc điểm giống đối tượng đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nêu trên nên đã đưa T về trụ sở công an để làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Ngô Phương T thành khẩn khai nhận về việc thực hiện 02 vụ chiếm đoạt tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 03/4/2024, Ngô Phương T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo màu vàng – bạc, biển số 59Y1 – YY trên đường L, phường N, Quận N1, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đi đến trước nhà số 05 L, T nhìn thấy chị Trần Thị Lệ H cùng chồng là anh Michael P (quốc tịch New Zealand) đi bộ từ quán Bar Q5, địa chỉ 22 L, phường N, Quận N1, Thành phố Hồ Chí Minh trong tình trạng say xỉn và giữa chị H với anh P có xảy

ra cự cãi nhau. Thấy vậy, T điều khiển xe mô tô đi đến hỏi chị H xảy ra việc gì và lúc này, T thấy chiếc điện thoại của anh P rơi ra khỏi túi quần, còn điện thoại của chị H thì đang để trên mặt đất nên T đã lén lút chiếm đoạt 02 chiếc điện thoại này rồi điều khiển xe mô tô rời khỏi hiện trường.

Ngày hôm sau T cầm cố 02 điện thoại này được 19,5 triệu đồng tại Cửa hàng điện thoại di động O tại địa chỉ 75 P5, phường Đ5, Quận K1, Thành phố Hồ Chí Minh do anh Nguyễn M5 làm chủ.

Vụ thứ 2: Vào khoảng 00 giờ 15 phút ngày 06/4/2024, Ngô Phương T đang mặc áo khoác có logo Grab, điều khiển xe mô tô biển số 59Y1 - YY đến trước số 8A L5, phường N, Quận N1, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi nhìn thấy T, ông Hao X (quốc tịch Trung Quốc) đưa điện thoại đang đặt xe trên ứng dụng Grab cho T xem thì T hiểu là ông Hao X đang chờ xe Grab. T liền nảy sinh ý định chở anh Hao X để lấy tiền cước nên đã chở anh Hao đi qua nhiều tuyến đường. Khi đi đến Hẻm 17 đường Đ6, phường N, Quận N1, Thành phố Hồ Chí Minh thì điện thoại của anh Hao X có cuộc gọi đến của Công ty Grab do đó T dừng xe để anh Hao X đưa điện thoại cho T nghe giùm. Lúc này, T có ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh Hao X nên T tự làm rơi 01 chiếc dép của mình xuống đường rồi T dừng xe và ra dấu nhờ anh Hao X xuống xe nhặt giùm chiếc dép. Khi anh Hao X vừa xuống xe, đi đến nhặt chiếc dép thì T cầm chiếc điện thoại của anh Hao X rồi nhanh chóng điều khiển xe tăng ga bỏ chạy khỏi hiện trường.

Ngày hôm sau T cầm cố 01 điện thoại này được 08 triệu đồng tại Cửa hàng điện thoại di động O tại địa chỉ 75 P5, phường Đ5, Quận K1, Thành phố Hồ Chí Minh do anh Nguyễn M5 làm chủ.

Qua làm việc, Ngô Phương T đã hợp tác với Cơ quan điều tra và đã khai ra người nhận cầm cố 03 điện thoại là ông Nguyễn M5 chủ Cửa hàng điện thoại di động O tại địa chỉ 75 P5, phường Đ5, Quận K1, Thành phố Hồ Chí Minh. Từ đó Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Quận N1 đã thu hồi 03 điện thoại, sau đó trả lại 01 điện thoại điện thoại cho bà Trần Thị Lệ H, 01 điện thoại cho ông Michael P và 01 điện thoại cho ông Hao X và sau khi nhận các điện thoại, các bị hại không có yêu cầu gì thêm.

Về phía ông Nguyễn M5 khai nhận rằng ông không biết 03 chiếc điện thoại do T mang đến cầm cố tại cửa hàng điện thoại là do T phạm tội mà có.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 76/KL-HĐĐGTS ngày 10/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân Quận 1, kết luận: "*01 điện thoại di động Iphone 15 promax, màu xám, đã qua sử dụng có trị giá 22.000.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 15 promax, màu trắng, đã qua sử dụng có trị giá 21.500.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 14 pro, màu tím, đã qua sử dụng có trị giá 20.000.000 đồng*".

Ngày 23/12/2024 Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Bản cáo trạng số 18/CT-VKS-P2 ngày 23/12/2024, về việc truy tố bị cáo Ngô Phương T về tội "Cướp giật tài sản" và tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 171 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đến ngày 12/3/2025, Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên toà xét xử sơ thẩm và trả hồ sơ điều tra bổ sung về việc yêu cầu xem xét lại khung hình phạt truy tố đối với bị cáo Ngô Phương T về tội "Cướp giật tài sản".

Đến ngày 28/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Cáo trạng số 220/CT-VKS-P2 thay thế Cáo trạng số 18/CT-VKS-P2 ngày 23/12/2024. Theo đó, Cáo trạng 220/CT-VKS-P2 truy tố bị cáo Ngô Phương T về tội "Cướp giật tài sản" và tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Ngô Phương T thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng thể hiện.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm d, i khoản 2 Điều 171 và khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Ngô Phương T từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" và từ 04 năm tù đến 05 năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Tổng hợp hình phạt, bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội theo quy định của pháp luật. Đồng thời Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Tại lời nói sau cùng, bị cáo Ngô Phương T trình bày do hoàn cảnh khó khăn nên bị cáo nhất thời phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày 12/3/2025, lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có cơ sở kết luận như sau:

[2.1] Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 03/4/2024, Ngô Phương T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo màu vàng – bạc, biển số 59Y1 – YY trên đường L, phường N, Quận N1, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đi đến trước nhà số 05 L, T nhìn thấy chị Trần Thị Lệ H cùng chồng là anh Michael P (quốc tịch New Zealand) đi bộ từ quán Bar Q5, địa chỉ 22 L, phường N, Quận N1, Thành phố Hồ Chí Minh trong tình trạng say xỉn. Khi điện thoại của chị H đang để trên mặt đất và điện thoại của anh Michael P vừa rơi ra khỏi túi quần thì Ngô Phương T đã lén lút chiếm đoạt cả 02 điện thoại này (theo kết luận định giá thì 02 điện thoại di động có tổng trị giá 43.500.000 đồng).

[2.2] Vào khoảng 00 giờ 15 phút ngày 06/4/2024, Ngô Phương T đang mặc áo khoác có logo Grab, điều khiển xe mô tô biển số 59Y1 – YY đến trước số 8A L5, phường N, Quận N1, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi nhìn thấy T, anh Hao X (quốc tịch Trung Quốc) đưa điện thoại đang đặt xe trên ứng dụng Grab cho T xem thì T hiểu là anh Hao X đang chờ xe Grab nên T liền nảy sinh ý định chở anh Hao X để lấy tiền cước. Tuy vậy, khi vừa chở anh Hao X đến hẻm 17 đường Đ6, phường N, Quận N1, Thành phố Hồ Chí Minh thì điện thoại của anh Hao X có cuộc gọi đến của Công ty Grab gọi đến nên T dừng xe để anh Hao X đưa điện thoại cho T nghe giùm. Lúc này, T lại có ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh Hao X nên T dùng thủ đoạn tự làm rơi 01 chiếc dép của mình xuống đường rồi T ra dấu nhờ anh Hao X xuống xe nhặt giùm chiếc dép này. Khi anh Hao X vừa xuống xe thì T cầm chiếc điện thoại của anh Hao X và nhanh chóng điều khiển xe tăng ga bỏ chạy khỏi hiện trường (theo kết luận định giá thì chiếc điện thoại di động Iphone 14 pro của ông Hao X trị giá 20.000.000 đồng).

[2.3] Với các hành vi chiếm đoạt 02 điện thoại nêu ở phần [2.1] thì đã đủ cơ sở kết luận: bị cáo Ngô Phương T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2.4] Với các hành vi chiếm đoạt 01 điện thoại nêu ở phần [2.2] thì đã đủ cơ sở kết luận: bị cáo Ngô Phương T phạm tội "Cướp giật tài sản" theo Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Ngô Phương T dùng phương tiện nguy hiểm là xe gắn máy để chiếm đoạt điện thoại của là ông Hao X và ngay sau khi chiếm đoạt được điện thoại thì bị cáo nhanh chóng tăng ga tẩu thoát nên trong trường hợp này bị cáo đã phạm tội thuộc trường hợp "dùng thủ đoạn nguy hiểm" và bản thân bị cáo lại có 01 tiền án về tội "Cướp giật tài sản" nay lại phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm". Do vậy, có cơ sở xác định bị cáo Ngô Phương T đã phạm tội "Cướp giật tài sản" theo các điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân, được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi này đã gây mất trật tự trị an của xã hội nên cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm mới bảo đảm tác dụng

giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Nhưng khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử còn xem xét đến tính chất của hành vi phạm tội, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo.

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo có 01 tiền án về tội "Cướp giật tài sản", nhưng tình tiết này đã dùng làm tình tiết định khung hình phạt nên trong trường hợp này không xem xét bị cáo có tình tiết tăng nặng. Trong vụ án này, bị cáo 02 lần chiếm đoạt tài sản (điện thoại di động), nhưng mỗi lần chiếm đoạt đã cấu thành tội danh độc lập nên trong trường hợp này không áp dụng thêm tình tiết tăng nặng "phạm tội 02 lần trở lên" đối với bị cáo.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra, ngoài việc thật thà khai báo thì bị cáo đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc giải quyết vụ án (đó là truy tìm, thu hồi tài sản và trả lại toàn bộ tài sản cho các bị hại) nên trong trường hợp này cần xem xét cho bị cáo được hưởng là tình tiết giảm nhẹ theo điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Điều này vừa đúng quy định pháp luật, vừa khuyến khích người phạm tội tích cực hợp tác với các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Bản thân bị cáo có trình độ học vấn thấp (lớp 6/12) nên cũng cho bị cáo được hưởng tình tiết này là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Với hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo như đã nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần có hình phạt tù có thời hạn nằm trong khung hình phạt của các điều luật đã truy tố là đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Trong vụ án này bị cáo phạm 02 tội nên cần tổng hợp hình phạt theo Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận một phần lời trình bày của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

[7] Trách nhiệm dân sự:

[7.1] Ngày 16/4/2024 và ngày 20/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã trả lại điện thoại cho các bị hại là bà Trần Thị Lệ H, ông Michael P và ông Hao X và các bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Tòa án không xét.

[7.2] Đối với số tiền 25,5 triệu đồng mà bị cáo đã nhận từ anh Nguyễn M5: Trong quá trình chuẩn bị xét xử sơ thẩm, anh Mỹ có đơn xác nhận về việc gia đình bị cáo đã bồi hoàn cho anh M5 toàn bộ số tiền này và không có yêu cầu gì thêm nên Tòa không xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

[8.1] Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, biển số 59Y1 – YY thu giữ của Ngô Phương T, T khai đã mua xe tại một cửa hàng bán xe máy cũ không nhớ địa chỉ, không làm thủ tục sang tên. Quá trình điều tra xác định xe này do ông Võ Tấn S1 đứng tên đăng ký nhưng hiện nay ông S1 đã bán nhà, không còn cư trú tại địa phương. Kết quả xác minh thể hiện số khung, số máy của xe không bị đục lại số, xe không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng. Ngày 04/9/2024, Cơ quan điều tra đã đăng báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh tìm chủ sở hữu xe nhưng đến nay không có ai đến liên hệ giải quyết. Xét thấy, bị cáo sử dụng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung chiếc xe trên vào ngân sách Nhà nước.

[8.2] Đối với 01 điện thoại hiệu Iphone XS thu giữ của ông Nguyễn M5: xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho ông M5.

[8.3] Đối với 01 điện thoại hiệu Iphone 6s thu giữ của bị cáo T: xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[8.4] Đối với 01 áo Grab màu xanh; 01 mũ (nón) Grab màu xanh; 01 khẩu trang màu xanh; 01 quần Jean dài màu xám; 01 mũ (nón) kết màu đỏ đen có logo hình con gấu; 01 chiếc dép nhựa màu xanh; 01 nón bảo hiểm màu trắng có ghi chữ Piaggio thu giữ của Ngô Phương T: xét không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

[9] Về các nội dung liên quan:

[9.1] Đối với Nguyễn M5 (chủ cửa hàng điện thoại di động O), đã nhận cầm cố 03 điện thoại di động cho Ngô Phương T với giá 25.500.000 đồng, do M5 không biết đây là tài sản do T phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh không xem xét trách nhiệm hình sự đối với M5 do đó Toà không xét.

[9.2] Đối với Nguyễn Thị Thiên O1 đã đi cùng Ngô Phương T đến cửa hàng điện thoại di động O để cầm 03 điện thoại di động nhưng O1 không biết đây là tài sản do T phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh không xem xét trách nhiệm hình sự đối với O1, do đó Toà không xét.

[10] Về án phí: bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d, i khoản 2 Điều 171; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Ngô Phương T** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" và 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt, bị cáo Ngô Phương T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là: 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/4/2024.

2. Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

2.1 Tịch H sung vào ngân sách Nhà nước đối với 01 (một) chiếc xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Nouvo, dung tích xi lanh: không xác định, biển số 59Y1 - YY, SK: RLCN5P110CY-460862, SM: 5P11-460867 *(đèn bể, không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra).*

2.2 Trả lại cho ông Nguyễn M5 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS đã qua sử dụng *(thực nhận 01 điện thoại di động hiệu Iphone, không model, không số, Imei khay sim: ...965429, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).*

2.3 Trả lại cho Ngô Phương T 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6s đã qua sử dụng *(thực nhận 01 điện thoại di động Iphone, model A1688, trầy tróc, cũ, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).*

2.4 Tịch H tiêu huỷ đối với: 01 áo Grab màu xanh; 01 (một) nón Grab màu xanh; 01 (một) khẩu trang màu xanh; 01 (một) quần Jean dài màu xám; 01 (một) nón kết màu xám đỏ đen có logo hình con gấu; 01 (một) chiếc dép nhựa màu xanh (là chiếc dép bị can Ngô Phương T); 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng có ghi chữ Piaggio *(tất cả đã qua sử dụng)*.

(Tang vật nêu trên được liệt kê theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2025/183 ngày 14/01/2025 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Ngô Phương T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Căn cứ khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt bản sao bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Ngọc Thắng

Nơi nhận:
- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (3)
- Người có QL,NVLQ; (2)
- THAHS; (1)
- P. PC 53 - CA TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (22) (5)